

Bản án số: 95/2023/HS-PT

Ngày: 06-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Năm.

Bà Phạm Thị Thu Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức S, sinh năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn AH, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị N (Chết); có vợ là Lê Thị Anh Đ, có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến ngày 04/11/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn PQ, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Tiêu Thị M; vợ: Nguyễn Thị M1; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tây xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung 6.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 07/5/2021 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo bị bắt tạm giam lại vào ngày 16/01/2023 đến ngày 06/3/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Thị L (Tên gọi khác: Út), sinh năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi: nơi cư trú: Thôn ĐT, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M2 (Chết) và bà Bùi Thị T; chồng: Đã ly hôn; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: Ngày 23/12/2020, bị Công an xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 04/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phạm Thị L:** Ông Phạm T – Luật sư Văn phòng Luật sư HD thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng;

Địa chỉ: 406/5 PVD, tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00 phút ngày 28/4/2021, Võ Tiến H, sinh năm 1995, ở tại thôn PQ, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi đi từ nhà đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm Gành Cả, thôn Châu Thuận Biển, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn để đánh bạc, khi đến nơi thì có một số người đang tụ tập tại đây. Lúc này, Nguyễn Đức S đưa cho Võ Tiến H các dụng cụ như chén, đĩa, đồng vị để Võ Tiến H xóc cho các con bạc đánh. Sau khi Võ Tiến H xóc đĩa thì các con bạc đặt cược bằng tiền, trong lúc các con bạc đặt cược thì Nguyễn Đức S trực tiếp thu tiền xâu.

Đến khoảng 15h50 cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì Công an huyện Bình Sơn phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ngãi, Công an xã Bình Châu, Đoàn Biên Phòng Bình Hải tổ chức lực lượng bắt quả tang 16 đối tượng: Võ Văn V, Đinh Tấn H1, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị T1, Trương Thị Mỹ L, Nguyễn Tấn H2, Bùi Văn C, Nguyễn Thị T2, Võ Tiến H3, Đặng Thanh H4, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thị Thu B, Phạm Thị L, Đỗ Văn N, Huỳnh Thị T3, Trần Thị T4.

Tang vật thu giữ tại sòng bạc gồm: 90.550.000đồng tiền trên chiếu bạc; đồ vật phục vụ cho việc đánh bạc gồm: 04 đồng vị được cắt ra từ quân bài tây, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 02 tấm chiếu, 01 mảnh giấy được vẽ theo thể thức đánh bạc sinco, 10 ghế nhựa.

Tiền thu giữ trên người các đối tượng như sau: Võ Văn V 26.400.000đồng; Đinh Tấn H1 6.000.000đồng; Nguyễn Văn T 130.300.000đồng; Nguyễn Tấn H2 1.850.000đồng; Võ Tiến H 250.000đồng; Đặng Thanh H4 14.800.000đồng; Nguyễn Hữu P 22.700.000đồng; Nguyễn Thị Thu B 500.000đồng; Phạm Thị L 1.500.000đồng. Tổng cộng số tiền thu giữ trên người các đối tượng là 204.300.000đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 322, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến ngày 04/11/2021.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 07/5/2021 và thời hạn tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến ngày 06/3/2023.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 04/5/2021.

Xử phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Đức S, Nguyễn Hữu P mỗi bị cáo số tiền: 20.000.000đồng và bị cáo Phạm Thị L số tiền 10.000.000đồng

Ngoài ra, còn tuyên về phần tội danh, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Võ Tiến H, Bùi Văn C, Võ Văn V, Trương Thị Mỹ L1, Đinh Tấn H1, Đặng Thanh H4, Đỗ Thị T1, Đỗ Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Thu B, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2023, bị cáo Nguyễn Hữu P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 28/4/2023, bị cáo Nguyễn Đức S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 04/5/2023, bị cáo Phạm Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức S về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức S: Bị cáo là người chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền xâu. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không nhận tội nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo bị bệnh tim, vợ bị cáo bị tâm thần nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt tù nhưng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P: Bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo và nghề nghiệp của bị cáo là làm biển, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù.

Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị L: Bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo một mình nuôi con còn nhỏ, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng thêm tình tiết này cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù.

Quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị L:

Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Phạm Thị L là quá nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với việc bị cáo bị Công an xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” vào ngày 23/12/2020 thì thấy rằng chính quyền địa phương lập biên bản sự việc không có mặt bị cáo L, mãi đến năm 2021 bị cáo mới được thông báo để đi nộp phạt là không đúng về mặt thủ tục. Khi bị cáo bị khởi tố trong vụ án này thì mới biết mình bị xử phạt vi phạm hành chính.

Xét thấy gia đình bị cáo hiện đang khó khăn, một mình nuôi con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo bản thân, có điều kiện chăm sóc con còn nhỏ và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 28/4/2021, trong lúc các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì Công an huyện Bình Sơn phối hợp với Công an tỉnh Quảng Ngãi, Công an xã Bình Châu, Đồn Biên Phòng Bình Hải tổ chức lực lượng bắt quả tang 16 đối tượng: Võ Văn V, Đinh Tấn H1, Nguyễn Văn T, Đỗ Thị T1, Trương Thị Mỹ L, Nguyễn Tấn H2, Bùi Văn C, Nguyễn Thị T2, Võ Tiến H3, Đặng Thanh H4, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Thị Thu B, Phạm Thị L, Đỗ Văn N, Huỳnh Thị T3, Trần Thị T4. Tang vật thu giữ tại sòng bạc gồm: 90.550.000 đồng tiền trên chiếu bạc; đồ vật phục vụ cho việc đánh bạc.

Đối với Nguyễn Đức S lúc bắt quả tang đã bỏ chạy thoát. Tuy nhiên, qua điều tra có đủ căn cứ xác định Nguyễn Đức S đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc, Nguyễn Đức S trực tiếp thu tiền xâu.

Các bị cáo là người người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức S về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đức S, bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ như chén, đĩa, đồng vị để Võ Tiến H xóc cho các con bạc đánh và là người trực tiếp thu tiền xâu nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức đánh bạc” là có

căn cứ. Tuy nhiên, tại thời điểm bắt quả tang, có 12 đối tượng cùng chơi, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 96.800.000 đồng nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, không đủ căn cứ xác định số tiền thu trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong cùng một lần nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa chính xác.

Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai nhưng không có căn cứ nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” cho bị cáo là đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo và vợ bị cáo bị bệnh, con bị cáo còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu P cung cấp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng, bà nội của bị cáo là Mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột và cô ruột của bị cáo là Liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị L thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Thị L có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình nuôi con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo không được chấp nhận vì bị cáo không đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức S, Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đức S, Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HS-ST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Đức S và về phần hình phạt đối với các bị cáo.

1.1 Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/7/2021 đến ngày 04/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đức S.

1.2 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 07/5/2021 và thời hạn tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến ngày 06/3/2023.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 20.000.000đồng.

1.3 Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 03 (Ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/4/2021 đến ngày 04/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị L.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức S, Nguyễn Hữu P, Phạm Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Bình Sơn;
- Công an huyện Bình Sơn;
- THADS huyện Bình Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Giang

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Năm

Phạm Thị Thu Phương

Lê Thị Mỹ Giang

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bé